

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : **Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**
2. Mã chứng khoán : **SRT**
3. Trụ sở chính : Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : (028) 3829 0198 Fax: (028) 3822 5722
5. Người thực hiện công bố thông tin : **Đào Anh Tuấn**
6. Địa chỉ thường trú : Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Điện thoại : 0903 776 046
8. Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

9. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (Báo cáo kèm theo).

10. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.saigonrailway.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS Công ty (đề b/c);
- Ban TGD Công ty;
- CBTT (Phòng CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB-LĐ, Thư ký Công ty;

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh:	SAIGON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SARATRANS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 07 ngày 10/8/2017
Vốn điều lệ:	503.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm lẻ ba tỷ, một trăm triệu đồng)
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(028) 38 290 198 - Fax: (028) 38 225 722
Website:	www.saigonrailway.com.vn

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **SRT** theo Quyết định số 756/QĐ-SGDHN ngày 18/11/2016

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (sau đây viết tắt là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn là công ty hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại các ga cấp 1, các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, đầu máy, toa xe hạch toán phụ thuộc của Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 3, Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 2 (từ tháng 10/2003) và của Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hoá đường sắt, Liên hiệp Súc kéo đường sắt (từ 01/4/2014).



Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN đã ban hành kế hoạch lộ trình thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó quyết định cổ phần hóa Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 17/12/2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN có Quyết định số 1973/QĐ - ĐS về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Ngày 08/01/2015, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2015 và Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn là một trong số các công ty nằm trong danh sách trên sẽ tiến hành cổ phần hóa;

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 21/01/2016, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/02/2016, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN (thay đổi lần thứ 06), Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Các thành tích đã đạt được:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2004	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 2031/QĐ-ĐS ngày 31/12/2004 của Tổng công ty ĐSVN.
2005	Cờ Đơn vị phát triển KHCN khá nhất của Tổng công ty ĐSVN".	Quyết định số 1717/QĐ-ĐS ngày 27/12/2005 của Tổng công ty ĐSVN.
2006	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 57/QĐ-BGTVT ngày 11/01/2007 của Bộ GTVT.
2007	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 10/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2008 của Bộ GTVT.
2008	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 20/01/2009 của Chính phủ.
2009	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 1940/QĐ-ĐS ngày 30/12/2009 của Tổng công ty ĐSVN.
2010	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 05/QĐ-BGTVT ngày 05/01/2011 của Bộ GTVT.
	Huân chương Lao động hạng nhất	Quyết định số 423/QĐ-CTN ngày 25/3/2011 của Chủ tịch nước.
2011	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2012 của Chính phủ.

2012	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 3391/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ GTVT.
2013	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 2626/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Chính phủ
2014	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 4986/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2014 của Bộ GTVT.

Các chứng nhận chất lượng:

Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000 số 04 100 062157 ngày 12/06/2006 (Bangkok) do tổ chức TUV NORD Cert GmbH (Đức) đánh giá, chứng nhận và chuyển sang phiên bản ISO 9001: 2008 từ năm 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hành khách đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trụ sở chính tại số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có 09 chi nhánh trực thuộc trú đóng và hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước.

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành là Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2017, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng).

a) Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc:

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt

động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Cơ quan Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và bộ máy giúp việc gồm 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ).

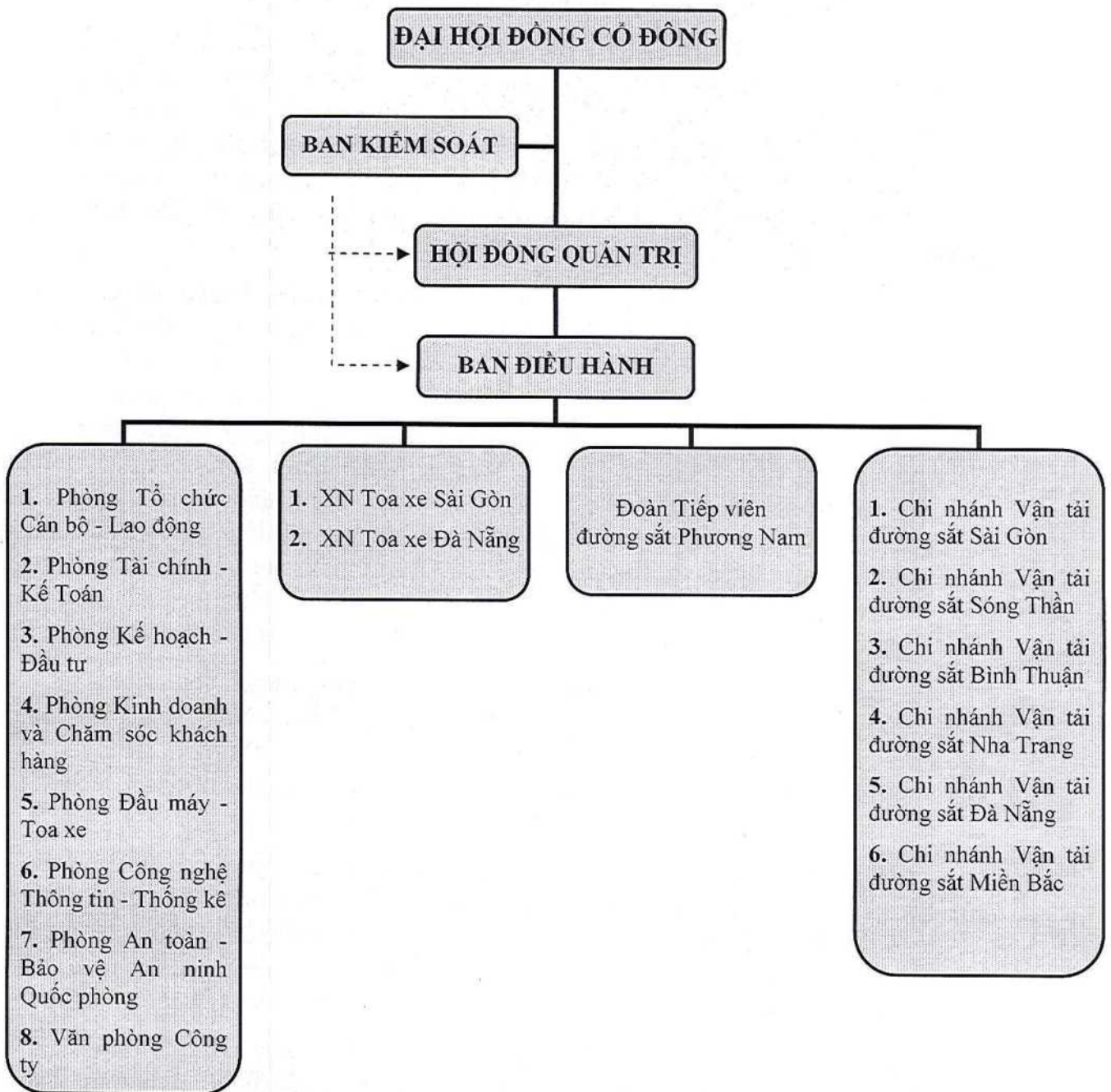
- 09 chi nhánh trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty được diễn giải bằng sơ đồ kèm theo.

4.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY



5. Định hướng phát triển

5.1. Triển vọng phát triển của ngành đường sắt

Đường sắt Việt Nam là một trong những ngành công nghiệp lâu đời ở nước ta. Ra đời từ năm 1881, hơn 100 năm qua, đường sắt đã trở thành một loại hình giao thông quan trọng trong hệ thống giao thông của đất nước. Tuy nhiên đến nay, hệ thống giao thông đường sắt đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng được yêu cầu phát triển trong xã hội hiện đại. Khó khăn lớn nhất của ngành đường sắt hiện nay là chưa có đường sắt đôi, phần lớn vẫn là đường đơn khổ 1m dẫn đến năng lực chuyên chở thấp.

Đề gia tăng thị phần và xây dựng, phát triển ngành đường sắt phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam, ngày 10/02/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 214/QĐ-TTG về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015, trong đó nêu rõ các giải pháp, chính sách thực hiện nhằm tăng thị phần vận tải đường sắt lên 1,00 – 2,00% về nhu cầu vận tải hành khách và khoảng 1,00 – 3,00% về nhu cầu vận tải hàng hóa trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải. Đồng thời, dự kiến lộ trình phát triển tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam với các giai đoạn như sau:

- Đến năm 2020, nghiên cứu phương án xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao, đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa trên trục Bắc - Nam, trong đó chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn, đặc biệt khu vực kết nối với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh như các đoạn Hà Nội - Vinh, Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang.

- Giai đoạn từ năm 2020 đến 2030, triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 km/h đến dưới 200 km/h), đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn.

- Tầm nhìn đến năm 2050, phần đầu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 mm trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h.

Bên cạnh đó, ngày 21/3/2017, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 744/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025”. Đề án nêu rõ mục tiêu phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không. Đặc biệt trên các hành lang vận tải chính với một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: Thị phần vận tải hàng hóa (liên tỉnh): đường bộ khoảng 93,22%, đường sắt 3,38%, đường thủy nội địa 0,17% và đường hàng không 3,23%.

Hiện nay, Bộ GTVT đang xây dựng trình Chính phủ phương án đầu tư đường sắt Bắc - Nam tốc độ 160-200km/h để đảm bảo được cả công năng vận tải hành

khách, hàng hóa. Trong quá trình thực hiện sẽ tiêu chuẩn hóa, nâng cấp dần hệ thống đường sắt cũ lên, đảm bảo khi đầu tư mới và nâng cấp đường sắt hiện hữu hoạt động vận tải không bị đình trệ.

Ngày 16/6/2017, Luật Đường sắt (sửa đổi) đã được Quốc hội chính thức thông qua tại Kỳ họp thứ ba Khoá XIV, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, được kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá giúp ngành Đường sắt phát triển, khắc phục được những hạn chế đang tồn tại. Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay của ngành đường sắt; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện có hiệu quả một trong ba khâu đột phá chiến lược đã xác định là phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có kết cấu hạ tầng lĩnh vực đường sắt trên phạm vi cả nước.

Luật đường sắt (sửa đổi) giúp khắc phục tình trạng mất cân đối trong hệ thống GTVT. Đồng thời chia sẻ, giảm tải cho vận tải đường bộ, phát huy lợi thế của từng phương thức vận tải trong toàn hệ thống giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Luật mới cũng sẽ tạo ra diện mạo mới hoàn toàn, giúp ngành đường sắt hội nhập, giao lưu quốc tế, hướng tới khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Việt Nam trong khu vực và thế giới; từng bước lấy lại, phục hồi thị phần vận tải đường sắt đã bị mất đi trong thời gian qua; thay da, đổi thịt ngành đường sắt trong tương lai gần, theo mục tiêu trong chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển đường sắt đã được Chính phủ phê duyệt.

5.2. Vị thế của Công ty trong ngành đường sắt

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là một trong những đơn vị dẫn đầu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt và chất lượng dịch vụ những năm qua. Hiện tại, cả nước có 03 Công ty kinh doanh lĩnh vực vận tải hành khách đường sắt là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 09 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt.

5.3. Định hướng phát triển của Công ty

Nhiệm vụ chung cho giai đoạn 2017 - 2020

- Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải hoạt động hiệu quả nhất của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải.
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.
- Đầu tư, phát triển và khai thác các ram tàu dưới các hình thức như mua, đóng mới, nâng cấp... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của Nhà nước.

- Đào tạo đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức kinh doanh, pháp luật,... nhằm đáp ứng được yêu cầu dịch vụ vận tải đường sắt.

- Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường vận tải trong nước.

- Tiếp tục củng cố hóa các loại hình dịch vụ khác có điều kiện, kinh nghiệm nghiệm như dịch vụ kho bãi, bốc xếp, vận tải đường bộ, đại lý kinh doanh xăng dầu, cung cấp vật tư thiết bị đường sắt.

5.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, của Nhà nước

Định hướng về giao thông vận tải của Nhà nước là gia tăng thị phần, xây dựng và phát triển ngành vận tải đường sắt. Vì vậy, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển giao thông vận tải Việt Nam.

5.5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Trong quá trình vận hành khai thác, Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Trong năm 2019, Công ty đã quan tâm chăm lo đời sống người lao động, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn, Thực hiện có hiệu quả chủ đề “Năm vì lợi ích đoàn viên”, đặc biệt là chăm lo đời sống của NLD có hoàn cảnh khó khăn, như: hỗ trợ kinh phí sửa chữa, chống dột nhà ở; xây dựng nhà lưu trú công nhân; trao tặng sổ tiết kiệm; quạt máy; tặng áo giữ nhiệt cho NLD làm việc trên tàu khách; trợ cấp đối với công nhân khó khăn,... Số tiền hoạt động xã hội từ thiện trong năm 2019 là: 1.038.638.000 đồng; Cùng chuyên môn phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ Kinh tế xã hội năm 2019, lập thành tích chào mừng “Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam” và “50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tư tưởng của Bác về thi đua yêu nước”; tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách theo tiêu chí “4 xin, 4 luôn”. Năm 2019, nhiều tập thể và cá nhân là những tấm gương người tốt, việc tốt (225 cá nhân, 77 tập thể được khen thưởng với số tiền: 271.400.000 đồng).

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro chiến lược

Trong năm 2020 và các năm tiếp theo, vận tải đường sắt tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt giữa các phương tiện vận tải. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong trung hạn và dài hạn.

6.2. Rủi ro trong hoạt động vận tải

Ngành vận tải đường sắt là ngành kinh doanh thường xuyên phải đối mặt với những biến động bất ngờ từ tự nhiên (thiên tai, bão...) và tai nạn bất ngờ (cháy, nổ, va chạm với người và phương tiện vận tải khác,).

Những tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến

phức tạp, đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động của các ngành vận tải, trong đó có đường sắt.

Việt Nam nằm ở "rốn bão" của khu vực Đông Nam Á, được đánh giá là một trong 10 quốc gia trên thế giới chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và nhiều loại thiên tai hàng năm, gây ra thiệt hại vô cùng to lớn. Thiên tai, lũ lụt là một trong những nguyên nhân khiến kết cấu hạ tầng đường sắt bị hư hỏng như nước ngập ray, xói trôi nền đá, sạt lở mái ta luy, đất đá lấp lên đường sắt, hỏng thiết bị thông tin tín hiệu... phải phong tỏa để sửa chữa, khắc phục, ảnh hưởng chậm tàu, gián đoạn giao thông, phải chuyển tải hay bãi bỏ tàu, gây thất thu, phiền phức cho khách hàng,...

Trong hoạt động GTVT đường sắt ở nước ta, tình hình tai nạn GTĐS diễn ra khá phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Hiện nay, cả nước có 1.516 đường ngang hợp pháp có cảnh báo nhưng lại có đến 4.268 đường ngang, lối đi dân sinh bất hợp pháp, không được cấp phép, không nằm trong quy hoạch và không có biển cảnh báo. Các lối đi dân sinh trái phép không bảo đảm an toàn, đoạn vượt qua đường sắt không thuận lợi, lòng đường sắt không được lát tấm đan, tầm nhìn quan sát không đảm bảo đang tồn tại tràn lan, tiềm ẩn nguy cơ TNGT rất cao. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, nhu cầu đi lại, vận chuyển băng qua đường sắt ngày một tăng. Mặt khác, ngành đường sắt cũng liên tục tăng tốc độ chạy tàu để rút ngắn hành trình; tăng năng lực vận tải, tăng mật độ chạy tàu. Trong khi đó, ý thức chấp hành các quy định về đảm bảo ATGT đường sắt của người tham gia giao thông đường bộ và người dân sinh sống 2 bên đường sắt còn nhiều hạn chế dẫn đến nguy cơ TNGT đường sắt ngày một gia tăng.

6.3. Rủi ro về giá nhiên liệu

Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và Công ty nói riêng. Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, các doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp.

6.4. Rủi ro về tài chính

- Rủi ro lãi suất tiền vay: Để phục vụ đầu tư các phương tiện vận tải, Công ty phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí kinh doanh của Công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty tác động đến lãi suất vay. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể thay đổi gây bất lợi cho Công ty.

- Rủi ro nợ khó đòi (khách hàng chết, mất tích, phá sản, chây ì, lừa đảo, chiếm dụng vốn,...).

- Rủi ro hợp đồng (hợp đồng thiếu chặt chẽ gây bất lợi về mặt nghiệm thu, thanh toán hay thu tiền,...).

6.5. Rủi ro tuân thủ

Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi. Một số ưu thế đối với ngành đường sắt đang có nguy cơ bị tháo bỏ để tạo ra sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp khác. Hay một số các quy định về niên hạn sử dụng toa xe hiện cũng chưa được ban hành và đang nhận được nhiều ý kiến khác nhau. Ngoài ra, ở bất kỳ doanh

nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện			Tỷ lệ % thực hiện ... so với	
			Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch
Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
Chỉ tiêu tài chính							
Doanh thu thuần về bán hàng	Tr.đ	2.215.787	2.077.544	2.025.691	2.025.691	98%	91%
Giá vốn hàng bán	Tr.đ	2.033.687	1.952.605	1.834.626	1.834.626	94%	90%
LN gộp về bán hàng và CCDV	Tr.đ	182.100	124.939	191.065	191.065	153%	105%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	280	252	3.945	3.945	1565%	1409%
Chi phí tài chính	Tr.đ	48.540	32.184	49.026	49.026	152%	
Chi phí bán hàng	Tr.đ	100.000	120.836	106.751	106.751	88%	107%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	45.000	45.599	44.722	44.722	98%	99%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Tr.đ	(11.160)	(73.428)	(5.489)	(5.489)	7%	49%
Thu nhập khác	Tr.đ	24.000	22.917	24.319	24.319	106%	101%
Chi phí khác	Tr.đ	340	625	4.226	4.226	676%	
Lợi nhuận khác	Tr.đ	23.660	22.292	20.093	20.093	90%	85%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	12.500	(51.136)	14.604	14.604	-29%	117%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.đ	2.500		-	-		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Tr.đ			-	-		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Tr.đ	10.000	(51.136)	14.604	14.604	-29%	146%
Tỷ suất LN/Vốn Điều lệ BQ	%		(0,102)	0,029	0,029		
Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ	%		(0,103)	0,029	0,029		
Tỷ lệ trả cổ tức	%					-	
Tổng phát sinh phải nộp NS	Tr.đ		165.079	259.844	259.844		
Tổng quỹ lương	Tr.đ					-	
Số lao động cuối kỳ	người					-	
Thu nhập BQ	Tr.đ/ng						
Vốn điều lệ	Tr.đ		503.100	503.100	503.100		
Giá trị đầu tư trong kỳ	Tr.đ		809.175	358.000	358.000		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
☛ Ban Điều hành			
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	
2	Đỗ Đình Dục	Phó Tổng Giám đốc	
3	Lê Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc	
4	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	
☛ Kế toán trưởng			
1	Kiều Văn Chung	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm từ ngày 01/01/2018

❖ Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

➤ Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Đào Anh Tuấn** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Đỗ Đình Dục** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Lê Quốc Trung**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/01/1962

Số CMND: 023325177

Ngày cấp: 01/11/2006 - Nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 6 Bà Cát 7, Phường 14, Quận Tân Bình, TP HCM

Số điện thoại liên lạc: 0918 173 528

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vận tải đường sắt

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: **6.500 cổ phần** (chiếm tỷ lệ 0,0129% vốn điều lệ)

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Mai Thế Mạnh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/09/1967
Số CMND:	281059199
Ngày cấp:	16/07/2009 - Nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 39/20/12/12 Đường 10, KP3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 032 466
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Toa xe
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	3.400 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0068% vốn điều lệ)

➤ **Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Kiều Văn Chung
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/03/1962
Số CMND:	022763902
Ngày cấp:	15/07/2008 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 1/2/52 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 101 012
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	3.500 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0069% vốn điều lệ)

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

Kể từ ngày 01/01/2018, ông **Kiều Văn Chung** được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Công ty theo Quyết định số 877/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	2.257	
1	Đại học và trên đại học	490	21,7%
2	Cao đẳng, trung cấp	763	33,8%
3	Đã đào tạo qua các trường CNKT, dạy nghề	989	43,8%
4	Lao động chưa qua đào tạo	15	0,7%
II	Phân theo tính chất lao động	2.257	
1	Lao động gián tiếp	347	15,4%
2	Lao động trực tiếp	1.910	84,6%
III	Phân theo giới tính	2.257	
1	Nam	1.668	73,9%
2	Nữ	589	26,1%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019

Cân đối nguồn vốn khấu hao TSCĐ; triển khai kế hoạch đầu tư phát triển sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua; điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019; đầu tư mới xe ô tô 16 chỗ cho Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng. Hoàn thành 09 dự án đầu tư: máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đầu tư mới và NCCT 03 toa xe khách sử dụng vật liệu mới; hoàn thành mua mới 15 toa xe khách đợt 2 của dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020; đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018; hệ thống giặt ủi công nghiệp và Trạm biến áp 250 KVA (09 dự án trong năm 2019 dự kiến thực hiện quyết toán: 359.007,12 triệu đồng, giảm 30.039,38 triệu đồng so TMĐT được duyệt)

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị: Đồng	
		Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	1.472.048.372.334	1.737.939.297.151
2	Doanh thu thuần	2.077.544.232.878	2.025.691.555.185
3	Lợi nhuận từ HĐKD	124.939.083.089	191.065.890.661
4	Lợi nhuận khác	22.292.337.394	20.092.647.628
5	Lợi nhuận trước thuế	(51.136.489.668)	14.604.677.192
6	Lợi nhuận sau thuế	(51.136.489.668)	14.604.677.192
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 0,7
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,37
- Hệ số nợ/Tổng tài sản: 0,73
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 2,13

▪ Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2019

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh là 0,7 và 0,37. Công ty không có vốn lưu động nên khả năng thanh toán của Công ty còn thấp, Công ty gặp nhiều khó khăn đối với các khoản thanh toán nhanh.

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 2,13. Trong nguồn vốn cơ cấu nợ phải trả bằng 2,13 lần vốn chủ sở hữu. Do Công ty đã thực hiện vay vốn cho các dự án đầu tư đóng mới toa xe. Đây là một đòn bẩy kinh tế cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên chi phí lãi vay lại tạo áp lực tăng chi phí cho Công ty.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần (Tại thời điểm ngày 28/3/2019)

Khối lượng cổ phiếu niêm yết	: 50.310.000 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 50.310.000 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
Mệnh giá 01 cổ phiếu	: 10.000 đồng

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 49.614.890 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 695.110 cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông, trong đó cổ phiếu của người lao động được mua theo cam kết làm việc cho Công ty là cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 28/3/2019

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	1.738	50.310.000	100%
-	Tổ chức	01	39.464.708	78,44%
-	Cá nhân	1.737	10.845.292	21,56%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
3	Cổ đông sáng lập	0	0	0%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	1.738	50.310.000	100%

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 28/3/2019

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	39.464.708	78,44%
2	Vũ Đức Tâm	024529936	40/19 Xuân Thủy, P. Thảo Điền, Q2, Hồ Chí Minh, Viet Nam	6.587.393	13,09%
	Tổng cộng			46.052.101	91,53%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 28/3/2019

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	3.300	0,0066%
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	7.100	0,0141%
3	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm: 16/4/2019)	5.200	0,0103%
4	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	170.100	0,3381%
5	Thái Văn Truyền	Thành viên HĐQT (Bầu bổ sung: 16/4/2019)	5.366	0,0107%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Điều hành và Kế toán trưởng tại thời điểm ngày 28/3/2019

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	7.100	0,0141%
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng giám đốc	170.100	0,3381%
3	Lê Quốc Trung	Phó Tổng giám đốc	6.500	0,0129%
4	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng giám đốc	3.400	0,0068%
5	Kiều Văn Chung	Kế toán trưởng	3.500	0,0069%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Kiểm soát tại thời điểm ngày 28/3/2019

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	2.000	0,0039%
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	4.800	0,0095%
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	2.000	0,0040%

❖ **Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của công đồng liên quan đến công đồng nội bộ tại thời điểm ngày 28/3/2019**

STT	Họ và tên	Tên công đồng có liên quan	Quan hệ với công đồng nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Đào Kim Bích	Chị	1.000	0,0020%
		Đào Hùng Ngọc	Anh	2.500	0,0050%
2	Đỗ Đình Dược	Đỗ Quang Hòa	Em	6.000	0,0119%
3	Kiều Văn Chung	Nguyễn Thị Xuân	Vợ	2.000	0,0040%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2019.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn hiện tại không có cổ phiếu quỹ và không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2019.

5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2019.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Vận tải đường sắt thuộc lĩnh vực dịch vụ, vì vậy không có nguyên liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng và nước:

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động vận tải đường sắt thông qua các công trình, đề án KHCN.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tình hình xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

Nghiệm thu 01 đề tài cấp Công ty, kinh phí 30 triệu; dự án xử lý nước thải tại xí nghiệp Toa xe Sài Gòn đã được cấp phép đi vào hoạt động.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019: **2.257** người.

Những năm vừa qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh toàn ngành gặp

nhiều khó khăn nhưng Công ty luôn cố gắng duy trì chính sách giải quyết việc làm cho người lao động trong Công ty, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và chăm lo cho đội ngũ CBCNV.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Công đoàn Công ty, cũng như Thủ trưởng các đơn vị đã có sự đồng thuận nhất trí cao trong toàn Công ty, đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững Công ty.

- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:** Thực hiện theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;

- **Tiền lương, tiền thưởng:** Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Lương bình quân người lao động là 9.123.000 đồng/người/tháng, bằng 93,79 % so với năm 2018.

- **Các chế độ làm việc:** Thời gian làm việc áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần. Thời gian làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, ốm đau, thai sản: Theo quy định của pháp luật và tình hình, đặc điểm kinh doanh của Công ty;

Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước; được Công ty giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc đúng trình tự, chế độ theo quy định của pháp luật.

- **Điều kiện làm việc của người lao động:** Công tác chăm lo đời sống và cải thiện môi trường làm việc của người lao động luôn được Công ty ưu tiên thực hiện, điều này đã góp phần tăng năng suất lao động, tạo nên nhiều kết quả đáng khích lệ trong năm qua như chất lượng sức khỏe của người lao động được cải thiện, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hạn chế một cách tối đa. Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho CBCNV, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động đi đôi với đảm bảo sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty. Đồng thời tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động, đặc biệt trong điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thống, tạo nên nét văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ. Khối Văn phòng Công ty, các Chi nhánh Công ty đảm bảo đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Tại các đoàn tàu của Công ty, luôn tuân thủ nghiêm túc pháp luật về lao động, từ chính sách đến thực hiện, đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của CBCNV ngày càng được cải thiện rõ rệt, đảo đảm thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Bộ luật Lao động và Nội quy lao động của Công ty.

- **Công tác bảo hộ lao động:** Công ty có quy định về công tác bảo hộ lao động, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, góp phần hoạt động của Công ty có kết quả tốt, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty đều lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các

chi phí cho: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, thể hiện thông qua việc tiếp tục duy trì các đoàn tàu phục vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.

PHẦN III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

Năm 2019, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đó là sự cạnh tranh gay gắt của các loại hình vận tải khác với sự đầu tư lớn về cơ sở vật chất, phương tiện, cải thiện về chất lượng dịch vụ và có sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước về cơ sở hạ tầng.; hạn chế trong khai thác đường đơn; kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện thiết bị còn lạc hậu đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh mới và nâng cao chất lượng dịch vụ như: liên kết với các công ty, hiệp hội du lịch; phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới; đầu tư đóng mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020, tập trung cho công tác an toàn toa xe – an toàn hành khách, nâng cao chất lượng phục vụ vận tải đã tạo được tiếng vang lớn trong dư luận, gây hiệu ứng tốt, thu hút hành khách đi tàu ...

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 2.053.956 triệu đồng, bằng 92 % kế hoạch được thông qua và bằng 98% so với năm 2018. Năm 2019, Công ty đã triệt để tiết giảm và quản lý chặt chi phí, so với năm 2018, chi phí vận tải tại Công ty giảm 133,8 tỷ, lợi nhuận đạt 14.604 triệu đồng, bằng 146% kế hoạch được thông qua; lợi nhuận năm 2018 là -51.136 triệu đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2019 được Công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

❖ Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2019

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Chỉ chú
1	Tài sản ngắn hạn	338.670.913.168	508.937.199.538	
-	Tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng	149.651.430.593	239.681.645.309	

-	Các khoản phải thu ngắn hạn	58.488.239.096	74.044.616.730
-	Hàng tồn kho	81.099.803.228	90.043.767.837
2	Tài sản dài hạn	1.083.145.768.310	1.229.002.097.613
3	Tổng tài sản	1.421.816.681.478	1.737.939.297.151

2.2. Tình hình nợ phải trả

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	58.488.239.096	74.044.616.730	
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.197.603.519	29.681.994.571	
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	23.384.629.895	11.235.359.191	
-	Phải thu ngắn hạn khác	11.906.005.682	33.834.534.368	
-	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	
2	Các khoản phải thu dài hạn	204.000.000	100.000.000	
-	Phải thu dài hạn khác	204.000.000	100.000.000	
	Tổng cộng	58.692.239.096	74.144.616.730	

❖ Tình hình các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Nợ ngắn hạn	566.222.322.625	722.323.657.030	
2	Nợ dài hạn	402.024.305.007	547.440.909.083	
	Tổng cộng	968.246.627.632	1.269.764.566.113	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016, đòi hỏi những biện pháp quyết liệt để thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhiều định hướng và giải pháp quan trọng đã được xây dựng và triển khai.

Năm 2019, Công ty đã rất nỗ lực cố gắng trong việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản lượng, doanh thu như: ban hành giá vé vận chuyển hành khách theo từng giai đoạn trong năm; điều chỉnh tăng, giảm theo mức tàu, khu đoạn; có chính sách và phương án bán vé tập thể, mua trước nhiều ngày,... tích cực tìm kiếm các hợp đồng, hợp tác khai thác vận chuyển hành khách theo phương thức bán vé trọn gói; đẩy mạnh kết hợp du lịch lẻ hành,... Bên cạnh đó thực hiện đầu tư mới cũng như nâng cấp cải tạo toa xe nhằm đáp ứng và thu hút khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tấn.Km tính đôi bằng: 62% trở lên so cùng kỳ;
- Doanh thu vận tải bằng: 62% trở lên so cùng kỳ;
- Tổng doanh thu đạt: 62% trở lên so cùng kỳ;
- Lợi nhuận: (-282,5 tỷ đồng)

*** Các giải pháp cụ thể:**

4.1. Về kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa:

a) Về kinh doanh vận tải hành khách

Xây dựng giá vé, giá cước sát với thị trường, các chính sách hấp dẫn thu hút hành khách như: giá rẻ, giảm giá tập thể mua khứ hồi; thực hiện tốt kế hoạch Quý I/2020, trong đó tập trung vào đợt vận tải cao điểm Tết Nguyên đán Canh Tý 2020; tổ chức bán vé hiệu quả; mở rộng hệ thống đại lý, phát triển nhanh đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh;

Chủ động phối hợp, liên kết, hợp tác với nhiều Công ty du lịch để tăng cường bán buôn, có các chính sách ưu đãi với các doanh nghiệp du lịch tổ chức các tour du lịch đường sắt, nghiên cứu sản phẩm mới để khai thác tốt khách du lịch với mục tiêu phát triển, mở rộng kinh doanh vận tải hành khách gắn liền với du lịch.

Đẩy mạnh các hoạt động marketing, phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng, đặc biệt marketing online; thường xuyên cập nhật thông tin về kế hoạch chạy tàu, chính sách kinh doanh, khuyến mại của Công ty, công khai minh bạch giá cước, giá vé và các dịch vụ kèm theo với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu lên Website, Facerbook và các phương tiện truyền thông đại chúng. Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị đến tận các nhà máy, các khu CN, các công ty du lịch điều tra khảo sát, nắm bắt nhu cầu đi lại, nhu cầu vận chuyển của khách hàng để phục vụ cũng như tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

Mở rộng và hoàn thiện hệ thống bán hàng, trong đó ưu tiên mạng lưới đại lý để tạo thuận lợi cho hành khách mua vé dễ dàng; tăng cường công tác bán buôn, có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn. Hoàn thiện các chức năng của hệ thống bán vé điện tử để thực hiện dễ dàng các chính sách về giá và chăm sóc khách hàng. Phát triển hình thức bán vé qua hàm API triển khai thử nghiệm trên môi trường giả lập, để làm cơ sở đánh giá lựa chọn ký kết hợp đồng bán vé chính thức sau này với các khách hàng có nhu cầu.

Phát triển vận chuyển hành lý, hàng hóa nhanh theo tàu khách bằng các toa xe hành lý đóng mới.

Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng phục vụ làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác. Thường xuyên có các chính sách linh hoạt nhằm thu hút, khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ vận chuyển đường sắt. Ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.

b) Về kinh doanh vận tải hàng hóa

Tiếp tục phát huy những giải pháp mang lại hiệu quả đã triển khai thực hiện trong thời gian qua. Chủ động hơn trong công tác điều hành sản xuất, linh hoạt hơn trong vấn đề xây dựng và đưa ra các chính sách để thu hút khách hàng, kịp thời nâng cao sức cạnh tranh với thị trường vận tải. Tích cực chủ động tìm kiếm luồng hàng, chân hàng mới để nâng cao sản lượng vận tải hàng hóa. Tiếp thu ý kiến của khách hàng, học tập kinh nghiệm ưu việt của loại hình vận chuyển bằng ô tô, đường biển để cải tiến các thủ tục vận chuyển không phù hợp của đường sắt, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Thường xuyên theo dõi nắm bắt luồng hàng và bám sát tình hình thực tế để thực hiện hiệu quả việc lập tàu, cấp xe, ưu tiên vận chuyển hàng chở nặng đi xa, hàng có bậc cước cao, vận chuyển hàng hai chiều, hàng nông sản thực phẩm của bà con nông dân; điều cấp xe giữa các ga và các khu vực hợp lý; tận dụng xe xếp hàng, hạn chế điều rỗng, tăng cường chỉ đạo các đơn vị trong việc xếp, dỡ hàng hóa, chống đọng xếp, đọng dỡ để giải phóng, quay vòng toa xe nhanh. Tận dụng ghép toa xe chở hàng chạy vào các đoàn tàu khách.

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng giá cước vận chuyển linh hoạt như giá cước vận chuyển chiều nặng, chiều rỗng trên từng khu đoạn, từng mác tàu, cước vận chuyển container... Trên cơ sở tính toán chi phí giá thành vận tải, thông qua việc thống kê, phân tích số liệu luồng hàng và diễn biến nhu cầu của thị trường chủ động đề xuất điều chỉnh chính sách giá cước cho phù hợp, linh hoạt, có tính cạnh tranh, đề xuất các chính sách khuyến mại đối với từng loại khách hàng, từng thời điểm nhằm nâng cao năng lực vận chuyển, thu hút khách hàng cả chiều rỗng và chiều nặng, thu hút thêm khách hàng và tăng được sản lượng, doanh thu.

Phối hợp với các đơn vị liên quan để nâng cao tỷ lệ tàu hàng đi đến đúng giờ, đảm bảo kỳ hạn chuyên chở. Tập trung chỉ đạo để nâng cao chất lượng toa xe, giảm thiểu sự cố gây trở ngại chạy tàu, trở ngại thương vụ hàng hóa, phân tích đền bù những tổn thất về hàng hóa do quá trình vận chuyển gây ra đúng quy định, nhanh chóng kịp thời.

4.2. Công tác kế hoạch và đầu tư phát triển:

Công tác kế hoạch: xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo cân đối kế hoạch SXKD 2020; thực hiện giảm chi phí sản xuất ngay trên kế hoạch năm 2020 so với thực hiện năm 2019 (các chi phí liên quan đến SL-DT năm 2020 giảm ít nhất 20% so với năm 2019, trừ các chi phí phát sinh tăng năm 2020 theo quy định); ký kết các hợp đồng trong năm 2020 với TCT ĐSVN, Công ty VTHN, Ratraco ngay từ đầu năm để có cơ sở thực hiện; bám sát kế hoạch tiến độ triển khai thực hiện các dự án, kịp thời tham mưu giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra giám sát công tác SXKD để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất, chỉ đạo điều hành.

Công tác đầu tư: bố trí vốn khấu hao làm một phần vốn đối ứng cho dự án NCCT khoảng 30 toa xe khách và đầu tư mới từ 6 đến 8 toa xe HL (do nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2020 chủ yếu bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành thiếu vốn vay, trả nợ gốc vay các dự án và bổ sung vốn đối ứng cho các dự án đã hoàn thành năm 2019 nên nguồn kinh phí đầu tư mới cho năm 2020 rất hạn chế).

Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:

- Tiếp tục siết chặt kỷ cương an toàn đường sắt; nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu trong công tác bảo đảm ATGTĐS tại các đơn vị; thực hiện nghiêm Quy định xử lý trách nhiệm người quản lý công ty, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo ATCT (theo Quyết định số 343/QĐ-HDQT ngày 08/6/2018 của Công ty VTSG); xây dựng biện pháp đảm bảo ATGTĐS phù hợp nhiệm vụ SXKD của đơn vị; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc QTQP, nội quy lao động và các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo ATGTĐS đến toàn thể CBCNV, NLĐ Công ty;

- Rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý ATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm đối với đội ngũ làm công tác liên quan đến chạy tàu; gắn trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu bộ phận, đơn vị với chất lượng sản phẩm; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định trong công tác đảm bảo ATGTĐS cho phù hợp với điều kiện SX thực tế của từng đơn vị và quy định hiện hành của các cấp;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm cán bộ kiểm tra, chất lượng công tác kiểm tra, xử lý sau kiểm tra; cải tiến, đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra; phát huy hiệu quả công tác tự kiểm tra tại các đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với NLĐ về ATGTĐS, bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt và các văn bản có liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS; kiểm soát, phòng ngừa ngăn chặn gian lận thương mại, hàng lậu, hàng cấm vận chuyển bằng đường sắt, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4.3. Công tác Đầu máy - Toa xe:

Thực hiện kế hoạch sửa chữa định kỳ đầu máy toa xe, đảm bảo 100% xe vận dụng không giám định kỹ thuật để gia hạn, không nợ cấp; rà soát thanh lý các toa xe; đầu tư mới, nâng cấp cải tạo một số toa xe đã xuống cấp; cải tạo xà gối bộ xe hàng để lắp GCH thép đúc Đồng lạng, Mi Sơn thu hồi từ các xe thanh lý 2018-2019 thay thế GCH GHV01 để đảm bảo ATCT, nâng tốc độ, tải trọng; củng cố, giám sát, quản lý chặt hệ thống kiểm tra, kiểm soát chất lượng sửa chữa, nâng cấp cải tạo các cấp từ: tổ đội sản xuất, KCS, nghiệm thu viên, gắn trách nhiệm cá nhân với sản phẩm do mình thực hiện; đánh giá chất lượng các nhà thầu tư vấn thiết kế, nhà thầu giám sát, nhà thầu thi công sau một dự án lớn để có sự lựa chọn đối tác có chất lượng, trách nhiệm cao hơn khi làm dự mới, loại nhà thầu có ghi nhận xấu; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra; công tác xử lý kỷ luật bảo đảm tính nghiêm minh, đặc biệt là với khuyết điểm mang tính lặp lại, lỗi hệ thống,...

4.4. Công tác Tài chính – Kế toán:

Quản lý chặt chẽ công tác tài chính, kế toán và chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng chế độ quy định; hoàn thành báo cáo tài chính, công bố thông tin đại chúng đúng thời gian quy định; làm việc với Cục thuế quyết toán thuế năm 2019; tập trung kiểm soát tốt chi phí từ Công ty đến các đơn vị cơ sở; kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư.

4.5. Công tác Công nghệ thông tin – thống kê:

Phối hợp với Công ty FPT để đảm bảo hệ thống BVĐT, hóa đơn điện tử, phần mềm lõi QTVTHH hoạt động liên tục, ổn định, giải quyết kịp thời các sự cố phát sinh; kiểm soát tốt trong các đợt cao điểm bán vé phục vụ hành khách; đảm bảo hệ thống quản lý sản xuất điều hành được thông suốt từ Công ty đến các đơn vị; phát triển bán vé qua hàm API cho các đơn vị: VietLife, Tiim, EasyBook, Nguyễn Dương, Mai Linh và Traveloka nhằm mở rộng kênh phân phối vé; mở rộng hợp tác với các đối tác thứ ba trong việc phân phối vé tàu.

Xây dựng sản phẩm dịch vụ VTHH, tạo kênh thông tin cho khách hàng dễ tiếp cận với dịch vụ vận chuyển hàng hóa của đường sắt; chuẩn hóa quy trình quản lý, khai thác vận chuyển hành lý bao gửi trên các đoàn tàu khách, tích hợp trên phần mềm lõi QTVTHH.

4.6. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Tiếp tục rà soát lại cơ cấu tổ chức, đầu mối quản lý để sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu SXKD, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty; chú trọng đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân viên kinh doanh bán hàng và trực tiếp phục vụ khách hàng, công nhân kỹ thuật cơ khí, toa xe để đáp ứng yêu cầu sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ; hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng KPIs để đưa vào thực hiện chính thức và nghiên cứu xây dựng hệ thống trả lương 3Ps; xây dựng môi trường làm việc thân thiện; chế độ tiền lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc của từng vị trí, tạo động lực cho NLD phát huy hết khả năng và thu hút, giữ chân NLD giỏi gắn bó với Công ty. Bố trí, sắp xếp lao động hợp lý và có các chính sách hỗ trợ lao động trong thời gian ảnh hưởng của dịch cúm Covid – 19.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ môi trường; xây dựng phương án thay thế thiết bị vệ sinh tự hoại Chodai bằng thiết bị vệ sinh tự hoại hoạt động theo nguyên lý thiết bị Microphor của Mỹ.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chấp hành, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Đời sống cán bộ công nhân viên và gia đình

được quan tâm. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp dựa trên nền tảng văn hóa Công ty.

Cùng chuyên môn phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ Kinh tế xã hội năm 2019, lập thành tích chào mừng “Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam” và “50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tư tưởng của Bác về thi đua yêu nước”; tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách theo tiêu chí “4 xin, 4 luôn”. Năm 2019, nhiều tập thể và cá nhân là những tấm gương người tốt, việc tốt (225 cá nhân, 77 tập thể được khen thưởng với số tiền: 271.400.000 đồng).

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả hoạt động Nữ công gắn với hoạt động “Vì sự tiến bộ Phụ nữ”; quan tâm công tác tuyên truyền kiến thức pháp luật; nâng cao nhận thức cho lao động nữ về Nội quy lao động; các văn bản pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của phụ nữ; kiến thức về sức khỏe phụ nữ; quan tâm chăm lo đến đời sống của nữ CNVC-LĐ.

Phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức các hoạt động vui chơi cho thiếu nhi nhân ngày 1/6 và trao quà cho con em CBCNV có thành tích tốt trong năm học 2018-2019; trao 60 suất quà cho học sinh Trường chuyên biệt Cần Thạnh - Cần Giờ, tổng số tiền: 10.500.000 đồng; tổ chức chương trình bước vào Thế giới sách lần II; đề xuất khen thưởng “Quỹ Khuyến khích tài năng trẻ Đường sắt Việt Nam” cho con của CB.CNV đang công tác tại Công ty VTSG.

Vận động các nguồn tài trợ và sử dụng quỹ xã hội của Công ty, của các đơn vị cơ sở để trao tặng sổ tiết kiệm đến người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Là công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực vận tải, tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quan hệ hợp tác với đối tác là điều kiện sống còn trên cơ sở lợi ích của nhà đầu tư, đôi bên bình đẳng và cùng có lợi. Trách nhiệm đối với cộng đồng là chính sách nhất quán xuyên suốt lịch sử hình thành Công ty với rất nhiều các hoạt động khác nhau. Trong năm 2019, Công ty có các hoạt động cụ thể như sau:

- Tổ chức các hoạt động tình nguyện phục vụ khách hàng, hỗ trợ hành khách đi tàu, hướng dẫn hành khách nhắn tin lấy số thứ tự mua vé và hỗ trợ mua vé tàu Tết Nguyên đán; tổ chức hướng dẫn, giúp đỡ hành khách ra, vào ga, mua vé, vận chuyển hành lý trong dịp Tết, Hè năm 2019.

- Nhiều tập thể và CBCNV Công ty tìm được hành lý, tài sản của hành khách bỏ quên trên tàu, có giá trị lớn đã kịp thời trả lại cho hành khách và nhận được nhiều thư khen ngợi.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sau 04 năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuy đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động SXKD nhưng do tác động của một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên những sản phẩm, dịch vụ của Công ty vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Ngoài sự cạnh tranh gay gắt của các phương thức vận tải khác như đường bộ, đường thủy, hàng không giá rẻ, sự hạn chế trong năng lực thông qua của một số tuyến đường, Công ty còn gặp một số bất lợi khác như: lực lượng lao động đông, năng suất lao động còn thấp, phương tiện chất lượng cao chậm được đầu tư, ảnh hưởng của bão lũ liên tiếp đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty vẫn phải thực hiện phần nhiệm vụ công ích xã hội trong kinh doanh theo định hướng của chủ sở hữu nên vẫn phải bù lỗ cho một số đoàn tàu khu đoạn, tàu duy trì tuyến đã làm tăng chi phí cho Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức trên, HĐQT đã tập trung thực hiện các giải pháp như: tiếp tục đầu tư đóng mới, nâng cấp cải tạo toa xe đã phần nào đáp ứng nhu cầu của khách hàng; xây dựng những chính sách khuyến mãi, giảm giá, kích cầu du lịch, phù hợp từng thời điểm; thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế sự sụt giảm về sản lượng, doanh thu vận tải.

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 2.053.956 triệu đồng, bằng 92 % kế hoạch được thông qua và bằng 98% so với năm 2018; lợi nhuận đạt 14.604 triệu đồng, bằng 146% kế hoạch được thông qua; lợi nhuận năm 2018 là -51.136 triệu đồng.

Trong năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí, cố gắng nỗ lực tối đa để cân bằng được thu chi và có lợi nhuận (trước thuế). Đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo các đơn vị phát huy nội lực tự sản xuất, lắp ráp các trang thiết bị, góp phần giảm chi phí: máy ĐHKK, máy đun nước nóng trên tàu,....đặc biệt, mạnh dạn tổ chức đầu tư mới toa xe khách hiện đại đưa vào khai thác có hiệu quả, được Bộ GTVT và dư luận đánh giá cao.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển và kiểm soát các loại hình kinh doanh khác ngoài vận tải để bù đắp hụt thu vận tải.

*** Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD năm 2019**

Ưu điểm:

a) Trong điều kiện SXKD gặp nhiều khó khăn, Công ty đã tập trung quyết tâm chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD; các phòng tham mưu Công ty và các đơn vị thành viên đã có nhiều cố gắng, phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, đạt hiệu quả cao. Doanh thu đạt xấp xỉ so với cùng kỳ, đã chú trọng đến hiệu quả trong SXKD, đặc biệt là trong tổ chức chạy tàu và vận tải hàng hóa, thời gian quay vòng toa xe giảm. Lợi nhuận vượt chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao.

b) Đã chủ động xây dựng phương án kinh doanh theo từng giai đoạn và kế hoạch chạy tàu phù hợp nhu cầu vận tải từng thời điểm, xây dựng và ban hành, điều chỉnh giá vé, giá cước linh hoạt, bám sát thị trường.

c) Việc đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo toa xe khách theo hướng đổi mới công nghệ, ứng dụng vật liệu mới, chất lượng, mẫu mã, tiện ích phục vụ khách đi tàu và đưa ra vận dụng kịp thời đã tạo hiệu ứng tốt trong việc thu hút hành khách và đạt hiệu quả cao.

d) Tình hình đảm bảo ATGTĐS đạt kết quả tốt hơn so cùng kỳ, số vụ tai nạn, sự cố do chủ quan gây ra giảm sâu (40% và 21,7%), mức độ thiệt hại và gây chậm tàu giảm thiểu đáng kể, an ninh trật tự được giữ vững.

e) Chỉ đạo kịp thời và có các giải pháp khắc phục trong công tác đảm bảo an toàn, khám xét, sửa chữa, chỉnh bị toa xe, máy móc thiết bị; công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đi vào chiều sâu; thông qua kiểm tra, giám sát, các đơn vị đã chấn chỉnh, khắc phục tồn tại bằng các giải pháp cụ thể; công tác sửa chữa toa xe đảm bảo đáp ứng kế hoạch vận tải; chất lượng phân tích nguyên nhân tai nạn, sự cố từng bước được nâng cao.

f) Hệ thống quy phạm nội bộ đã phát huy tính chủ động và đảm bảo các hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật.

g) Công tác quản trị doanh nghiệp thực hiện tốt, rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất hợp lý, tinh gọn bộ máy, giảm lao động; đề ra các giải pháp, cơ bản kiểm soát tốt chi phí theo kế hoạch đã xây dựng và ban hành; triệt để tiết kiệm chi, so với năm 2018, chi phí vận tải tại Công ty giảm 133,8 tỷ, do đó mặc dù hụt thu so cùng kỳ là 120 tỷ nhưng vẫn đảm bảo kinh doanh có lãi.

h) Thực hiện tốt chế độ, chính sách, bảo đảm thu nhập cho người lao động; người lao động tin tưởng, yên tâm công tác.

Những tồn tại cần khắc phục:

a) Về kinh doanh vận tải:

Đối với vận tải hành khách:

- Các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu giảm so với cùng kỳ và không đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là: giá vé giữ mức cao hơn cùng kỳ, chưa thu hút được luồng khách và tính cạnh tranh thấp so với các phương tiện vận tải khác; các chính sách giá chưa linh hoạt và sát với thị trường, các giải pháp mùa thấp điểm chưa phát huy tác dụng, mặt khác tỷ lệ tàu chậm nhiều, ảnh hưởng đến hành trình của hành khách.

- Còn tồn tại về chất lượng phương tiện, trang thiết bị hư hỏng nhiều; dịch vụ và công tác phục vụ ăn uống trên tàu chưa đáp ứng được nhu cầu của hành khách, chưa phát triển nhiều các dịch vụ tiện ích.

- Công tác kiểm tra vận tải, ATGTĐS có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên chất lượng vẫn chưa đạt yêu cầu, chưa phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ việc tiêu cực, còn xảy ra hiện tượng bao khách, thông đồng giữa nhân viên các Chi nhánh và tổ tàu đưa người không có vé lên tàu điển hình là vụ việc như Báo Thanh niên đã nêu.

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát từ Công ty đến các

đơn vị còn nhiều hạn chế, chưa chủ động trong công tác tham mưu, chưa đáp ứng được yêu cầu SXKD của Công ty đề ra.

Đối với vận tải Hàng hóa:

Sản lượng vận tải hàng hóa chưa đạt kế hoạch và giảm so cùng kỳ, doanh thu đạt xấp xỉ cùng kỳ, việc khai thác các chân hàng, luồng hàng mới còn hạn chế, chưa thực hiện tốt công tác tiếp thị, nguyên nhân do: sự cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải khác; khi xây dựng lộ trình tăng cước, một số chủ hàng chuyển sang phương tiện khác; các luồng hàng xuất khẩu phụ thuộc rất nhiều vào chính sách đường biên của Trung Quốc nên thiếu ổn định và gây khó khăn trong việc tổ chức chạy tàu dẫn đến đọng dỡ cục bộ tại một số ga; công tác tiếp thị và phát triển thị trường còn nhiều hạn chế, việc tham mưu của các đơn vị và thực hiện các giải pháp của Công ty ban hành chưa sâu sát.

b) Công tác kế hoạch: Công tác triển khai kế hoạch SXKD 2019 còn chậm: đến tháng 7/2019 mới giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị; hợp đồng điều hành GTVT 2019 với TCT ĐSVN đến tháng 12/2019 mới hoàn thành; hợp đồng thanh toán tác nghiệp làm hộ với các Công ty vận tải năm 2019 chưa hoàn thành, chưa thống nhất được đơn giá; công tác phê duyệt mua sắm vật tư phụ tùng chậm tiến độ do các đơn vị chậm xây dựng đơn hàng vật tư, công tác thẩm định phê duyệt kéo dài.

c) Công tác kiểm tra vận tải, ATGTĐS: năm 2019, mặc dù số vụ tai nạn, sự cố chạy tàu do chủ quan giảm sâu so với cùng kỳ, tuy nhiên còn xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan, sự cố có tính chất nguy hiểm đe dọa ATCT; xảy ra tiêu cực nhân viên móc nối với cò vé bị phản ánh trên báo; công tác xử lý sau kiểm tra chưa thực sự nghiêm túc, chủ yếu là phê bình, nhắc nhở, chưa phát huy tốt tính răn đe, ngăn ngừa vi phạm.

d) Công tác Đầu máy – Toa xe: chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, bảo dưỡng toa xe đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên chất lượng của một số thiết bị chưa thật sự tốt như: hệ thống ĐHKK các ram tàu lắp thêm, chất lượng cửa lửa bán tự động, các xe dự phòng nối thêm có lúc chưa đúng phẩm cấp của mác tàu; sửa chữa khắc phục sự cố trong tàu có vụ còn chậm, gây chậm tàu không đáng có.

Công tác tài chính: thời gian đối chiếu phí dịch vụ điều hành và các dịch vụ khác với TCT ĐSVN, sản phẩm tác nghiệp với Công ty VTHN, Ratraco còn chậm; một số dự án nâng cấp cải tạo toa xe từ năm 2015-2017 chưa được bố trí đủ nguồn vốn dẫn đến thiếu vốn lưu động phục vụ SXKD, phải vay ngân hàng, tăng chi phí; công tác kiểm thu cần kiểm soát tốt giá cước vận chuyển hàng hóa.

e) Công tác xây dựng Đảng: một số cấp ủy chưa dành nhiều thời gian thỏa đáng để thực hiện nghiệp vụ công tác Đảng; một số cán bộ kiêm nhiệm công tác Đảng năng lực còn hạn chế, chưa quan tâm nghiên cứu tài liệu, văn bản mới của Đảng do đó việc triển khai thực hiện còn lúng túng; công tác quản lý hồ sơ lưu trữ chưa ngăn nắp, khó tra cứu; một số cơ sở đảng chưa bám sát thực hiện chương trình,

kế hoạch đề ra, việc thực hiện KTGS còn hình thức, chưa đạt chất lượng theo yêu cầu; việc xây dựng kế hoạch kiểm tra đảng viên còn sơ sài, chưa có trọng tâm; công tác thông tin, báo cáo của một số cơ sở còn chậm.

f) Công tác đoàn thể: công tác tuyên truyền giáo dục, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến NLĐ còn hạn chế; công tác kiểm tra tại một số Công đoàn cơ sở chưa đạt yêu cầu, nội dung kiểm tra chưa toàn diện; chưa thực hiện tốt việc kiểm tra tài chính công đoàn đồng cấp; một số công đoàn cơ sở chưa chủ động xây dựng quy chế đánh giá, phân loại công đoàn bộ phận, tổ công đoàn. Chất lượng và hoạt động Đoàn thanh niên tại một số đơn vị chưa thật sự thu hút ĐVTN, chưa mang lại hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, theo dõi công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; kịp thời điều chỉnh để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đúng chủ trương, định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong năm 2019, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành các lĩnh vực, công tác sau:

- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Thường xuyên giám sát các chi phí sản xuất, giá vé, giá cước của Ban điều hành cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong SXKD để kịp thời có các quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh để đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Thực hiện cơ chế phân cấp, giám sát đầu tư theo Quy chế quản lý kế hoạch và đầu tư của Công ty, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty chỉ thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo kế hoạch và thẩm quyền của HĐQT đã phê duyệt, thông qua.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định;

- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2019, Tổng Giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác đã có sự mẫn cán trong công việc, đã có những thay đổi trong tư duy kinh doanh, chủ động hơn, nỗ lực hơn đưa ra những chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và đã tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời, hiệu quả.

3. Các kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020:

- Tập trung thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy TCT ĐSVN và Đảng ủy Công ty, khắc phục triệt để tồn tại do chủ quan trong năm 2019; tập trung mọi nguồn lực, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chủ động, quyết liệt phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch; xây dựng giá vé, giá cước sát với thị trường, tăng tính cạnh tranh; đạt mục tiêu tài chính theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020;

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ từ Công ty đến các đơn vị cơ sở; chủ động nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu bảo đảm hoạt động SXKD có hiệu quả;

- Bám sát kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng thực hiện gói 7.000 tỷ của TCT ĐSVN và diễn biến của dịch cúm Covid – 19 để xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp trên từng tuyến, giảm thiểu tác động gián đoạn, hạn chế chạy tàu làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD;

- Tiếp tục kiểm soát tốt công tác đảm bảo an toàn GTVTĐS:

Về chủ quan: không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, giảm ít nhất 5% tai nạn chạy tàu nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng;

Về khách quan: kiểm chế và giảm thiểu sự cố, tai nạn do khách quan, phấn đấu giảm ít nhất 5% ở cả ba tiêu chí: số vụ việc, số người chết và số người bị thương.

1.5. Tiếp tục áp dụng các biện pháp để giảm chi phí, hạ giá thành vận tải; kiểm soát chặt chẽ các chi phí năm 2020, đảm bảo SXKD có hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực, chống thất thoát vật tư, vật liệu, nhiên liệu, tiền vốn... Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng dự án đầu tư; chất lượng sửa chữa, khám chữa toa xe;

- Tiếp tục mở rộng hệ thống bán hàng, đẩy mạnh phát triển đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh; đẩy mạnh công tác quảng bá truyền thông, tiếp thị (trên: Webstie, Facebook, VOV giao thông, Trung tâm VTV24,...) và chăm sóc khách hàng cả trong vận chuyển hành khách và hàng hóa;

- Xây dựng các mục tiêu trọng tâm, đề ra hướng đi mới, đưa ra các sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp với thị trường, thực tế SXKD trong cả vận chuyển hàng hóa và hành khách để thu hút thêm khách hàng, tăng sản lượng, doanh thu vận tải;

- Tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ, tận dụng cơ sở vật chất có sẵn của Công ty để hợp tác kinh doanh, khai thác mặt bằng hiện có, cho thuê vị trí quảng cáo (trụ sở, phương tiện vận tải, trang Web,...), dịch vụ trên tàu;

- Nâng cao chất lượng phục vụ cả về phương tiện và con người; đề ra các biện pháp kiểm soát chất lượng phương tiện, trang thiết bị phục vụ HK, công tác vệ sinh; chống tiêu cực bao khách, bao hàng trên tàu;

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện vận tải để thực hiện tốt kế hoạch vận tải cao điểm trong các dịp Lễ, Tết năm 2020;

- Tập trung chỉ đạo đại hội Đảng các cấp, tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ

Công ty VTSG lần thứ IV, NK 2020-2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Phần V QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên HĐQT	
4	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	

❖ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Đức Nhân
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/08/1961
Số CMND:	012750876
Ngày cấp:	19/04/2011 - Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số P707, Nhà 17T10, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913 234 991
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tổ chức và Quản lý vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	25.655.360 cổ phần (chiếm tỷ lệ 50,9946% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 3.300 CP (tỷ lệ 0,0066% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 25.652.060 CP (tỷ lệ 50,9880% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đào Anh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1972
Số CMND:	022832999
Ngày cấp:	14/04/2010 - Nơi cấp: CA TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 776 046
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Giao thông Vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	13.819.748 cổ phần (chiếm tỷ lệ 27,4962% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 7.100 CP (tỷ lệ 0,0141% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Nguyễn Hồng Hải
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/07/1960
Số CMND:	010302871
Ngày cấp:	04/03/2008 - Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 17-19 Ngõ 31 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913 210 086
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	5.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0103% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đỗ Đình Dược
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/10/1963
Số CMND:	023830289
Ngày cấp:	11/08/2000 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 106/3A Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 809 376
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	170.100 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,3381% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Thái Văn Truyền
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	16/7/1975
Số CMND:	025730095
Ngày cấp:	20/3/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 373/172/24B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 337 908
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	5.366 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0107% vốn điều lệ)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-HĐQT ngày 01/6/2018 và Quyết định số 489/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2019.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp nhằm đưa ra các chủ trương, định hướng, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	17/11/2017	08/08	100%	

2	Ông Đào Anh Tuấn	Thành viên	01/02/2016	08/08	100%	
3	Ông Đỗ Đình Dược	Thành viên	01/02/2016	08/08	100%	
4	Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	01/02/2016 - 16/4/2019	00/08	0%	(*)
5	Ông Thái Văn Truyền	Thành viên	16/4/2019	06/08	100%	(**)

(*) Ông Nguyễn Hồng Hải, miễn nhiệm Thành viên HĐQT kể từ ngày 16/4/2019.

(**) Ông Thái Văn Truyền, được bầu bổ sung Thành viên HĐQT kể từ ngày 16/4/2019.

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2019 là: 31 hồ sơ.

Bảng thống kê các nghị quyết của HĐQT trong năm 2019

TT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-19/NQ-HĐQT	08/01/2019	Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019
2	02-19/NQ-HĐQT	07/03/2019	Ngày đăng ký cuối cùng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và chi trả cổ tức năm 2017
3	03-19/NQ-HĐQT	28/03/2019	Đánh giá kết quả kinh doanh Quý I/2019, phương hướng, nhiệm vụ Quý II/2019 và công tác tổ chức, nhân sự
4	04-19/NQ-HĐQT	31/05/2019	Công tác tổ chức, nhân sự
5	05-19/NQ-HĐQT	05/07/2019	Đánh giá kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2019
6	06-19/NQ-HĐQT	28/08/2019	Dự kiến Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019, các giải pháp tài chính kế toán
7	07-19/NQ-HĐQT	10/10/2019	Đánh giá kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2019 và nhiệm vụ Quý 4/2019
8	08-19/NQ-HĐQT	22/10/2019	Điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “Chuyển nhượng có điều kiện” sang loại “Chuyển nhượng tự do”
9	09-19/NQ-HĐQT	28/11/2019	Thực hiện chủ trương khai thác cơ sở nhà đất tại 136 Hàm Nghi, Quận 1, TP.HCM

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2019:

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT			
TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	

❖ Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

➤ Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	Vũ Đình Điệp
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/10/1970
Số CMND:	038070001831
Ngày cấp:	31/10/2016 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 687/59/19 Lạc Long Quân, P,10, Tân Bình, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0913 822 137
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải sắt; Cử nhân Kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)



➤ Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng Mai
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1982
Số CMND:	025731069
Ngày cấp:	06/06/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú:	Số 116/13 Vườn Chuối, Phường 4, Quận 3, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0966 773 798
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	4.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0095% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	Bùi Thị Hải Yến
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1972
Số CMND:	025583029
Ngày cấp:	12/03/2012 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	915/33 Lê Văn Lương, P.Phước Kiển, Nhà Bè, TPHCM
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng BKS	29/06/2017	04/04	100%	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên BKS	01/02/2016	04/04	100%	
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên BKS	28/04/2017	04/04	100%	

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động

sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Trưởng BKS đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo tính phù hợp của các quyết định trong việc xây dựng định hướng và chủ trương điều hành Công ty, tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Trưởng BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được thông tin khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

BKS đã phối hợp cùng Tổ kiểm soát giá thành Công ty VTSG, tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý tài chính, vật tư, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và năm 2019 của Công ty VTSG.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

❖ Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2019, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản,

Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2019 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2020. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2018 về các mặt của Công ty.

HĐQT đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; tổ chức chuyên tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo, triển khai chiến lược phát triển có tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất đầy đủ, tích cực tham gia ý kiến chỉ đạo Ban TGD điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Ban TGD đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt trong thời gian giải quyết sự cố tai nạn, bão lũ, chỉ đạo tổ chức chuyên tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

HĐQT và Ban TGD đã chủ động, tích cực triển khai quyết liệt các giải pháp lớn như: tiếp tục thực hiện đầu tư đóng mới toa xe; giao KPIs cho các chi nhánh, cơ quan Công ty theo mục tiêu chiến lược, tạo nhịp độ khẩn trương thực hiện mục tiêu ngay từ đầu năm, áp dụng kết quả gắn với hệ thống lương khoán; đổi mới hoạt động tiếp thị, chăm sóc khách hàng, mở rộng các đại lý bán vé, tăng cường hoạt động truyền thông trên tàu và các điểm bán vé có các chương trình hiệu quả; trên tinh thần quyết liệt chỉ đạo tiết kiệm chi phí làm cơ sở để giao hạn mức chi phí, tối ưu chi phí cho tất cả các mảng công việc, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động.

HĐQT và Ban TGD đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

• Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Quan hệ với HĐQT: HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động, đặc biệt là các sai phạm về tài chính. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban KS theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

Quan hệ với Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Khi Tổng giám đốc gửi tới HĐQT các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban KS một bản để làm cơ sở kiểm soát. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng Giám đốc xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban Kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

Quan hệ với các đơn vị, bộ phận điều hành: Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra; chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Ban Kiểm soát khi phát hiện các sai phạm, rủi ro, thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

❖ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

**Bảng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019
của HĐQT, BKS và Ban điều hành**

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2019		
		Số NQL thực tế bình quân	Mức lương, thù lao thực hiện (đồng/ng/th)	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện (đồng)
1	Người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn	2	26.500.000	636.000.000
2	Người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	6	22.800.000	1.644.000.000
3	Người quản lý không chuyên trách	2	2.400.000	57.600.000
	Tổng cộng	10		2.337.600.000

Ngoài ra, các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành khi thực hiện nhiệm vụ được giao đều được thanh toán theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2019, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

**Phần VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán số 69/2020/BCKT-BDO ngày 18/3/2020 của Công ty TNHH kiểm toán BDO về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn:

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo kiểm toán tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.”

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (BCTC đã được kiểm toán kèm theo).

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc theo đường link: <http://saigonrailway.com.vn/bao-cao-tai-chinh-da-kiem-toan-quy-4-nam-2019-cua-cong-ty-co-phan-van-tai-duong-sat-sai-gon-210-25.html>.

Trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- SGDCK Hà Nội (để b/c);
- HĐQT Công ty (để b/c);
- BKS Công ty (để b/c);
- Ban TGD Công ty;
- Website Công ty;
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Anh Tuấn

